

Bản án số: 186/2019/DS-ST
Ngày: 25/6/2019.
V/v: Tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hiệp.
2. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Diệu Thùy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 543/2018/TLST-DS ngày 20/9/2018 về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2019/QĐXXST-DS ngày 06/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2019/QĐST-HPT ngày 29/5/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Võ Văn V, sinh năm 1964.
Địa chỉ: số 29 Đường H, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1987.
Địa chỉ: 36 đường Hậu G, Phường M, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
Ông V có đơn xin vắng mặt; ông P vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/9/2018; Bản tự khai ngày 26/10/2018 và Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 26/4/2019, nguyên đơn là ông Võ Văn V trình bày:

Ngày 09/02/2018, ông có cho ông Nguyễn Thanh P vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 tháng, lãi suất do hai bên tự thỏa thuận là 1,5%/ tháng. Bên vay không thể chấp tài sản gì để bảo đảm khoản vay.

Đến hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng nhưng ông P không thực hiện việc thanh toán nợ gốc và lãi cho ông. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh

P trả cho ông số tiền gốc là 200.000.000 đồng và số tiền lãi từ thời điểm vay đến khi ông khởi kiện (09/02/2018 đến 09/09/2018) là 07 tháng x 200.000.000 đồng x 1,5%/tháng = 21.000.000 đồng.

Tổng cộng cả gốc và lãi là 221.000.000 đồng.

Ngoài ra, ông không còn yêu cầu gì khác.

* Bị đơn là ông Nguyễn Thanh P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không có lý do.

*** *Tại phiên tòa sơ thẩm:***

- Nguyên đơn là ông Võ Văn V có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn là ông Nguyễn Thanh P đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/QĐST-HPT ngày 29/5/2019 nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và thư ký đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật;

- Về nội dung: Ông Nguyễn Thanh P ký hợp đồng vay với ông Võ Văn V để vay số tiền 200.000.000 đồng, không ghi rõ lãi suất, thời hạn vay 03 tháng. Hợp đồng có công chứng của Văn phòng Công chứng Quận 8 nên có căn cứ xác định ông P có vay tiền của ông V như đơn khởi kiện và bản tự khai ông V đã trình bày. Quá thời hạn thỏa thuận trả, nhưng ông P không trả tiền nợ cho ông V nên ông V yêu cầu ông P thanh toán nợ là có cơ sở chấp nhận. Đối với số tiền lãi, đề nghị Hội đồng xét xử tính theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Hội đồng xét xử nhận định:

[1. Về tố tụng:]

- Thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản đối với bị đơn có nơi cư trú tại 36 đường Hậu G, Phường M, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do đó, vụ án thuộc tranh chấp về hợp đồng dân sự theo khoản 3 Điều 26 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Thời hiệu khởi kiện vụ án:

Điều 429 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm.

Hợp đồng vay giữa các đương sự ký ngày 09/02/2018, thời hạn vay 03 tháng

tức đến 09/05/2018 bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ nhưng bị đơn không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ nên ngày 20/9/2018 nguyên đơn khởi kiện là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định nêu trên.

- Về sự vắng mặt người tham gia tố tụng: Bị đơn là ông Nguyễn Thanh P đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/QĐST-HPT ngày 29/5/2019 nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2. Về nội dung:]

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc:

Ngày 09/02/2018, nguyên đơn là ông Võ Văn V có cho ông Nguyễn Thanh P vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 tháng, lãi suất do hai bên tự thỏa thuận theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông P không có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông P, nhưng Hợp đồng vay được lập thành văn bản và có công chứng tại Văn phòng Công chứng Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên có cơ sở xác định việc ông P có vay của ông V số tiền 200.000.000 đồng và thỏa thuận thời hạn trả là 03 tháng (tức đến 09/05/2018) là có thật. Đến nay, ông P chưa thanh toán nợ cho ông V nên buộc ông Nguyễn Thanh P có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ gốc 200.000.000 đồng cho ông V là phù hợp với quy định tại Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả tiền lãi theo mức lãi suất 1,5%/ tháng, thời hạn tính lãi là 07 tháng (09/02/2018 đến 09/09/2018), tổng tiền lãi là 21.000.000 đồng:

Theo thỏa thuận trong hợp đồng, hai bên có thỏa thuận lãi nhưng không thỏa thuận lãi suất cụ thể, bị đơn không có ý kiến trong quá trình giải quyết, nguyên đơn cho rằng các bên có thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng nhưng không có chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở để tính theo mức lãi nguyên đơn yêu cầu. Vì vậy, lãi suất trong trường hợp này được tính theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ.

Như vậy, mức lãi suất nợ trong hạn được tính là $20\%/năm \times 50\% = 10\%/năm$ ($0,83\%/tháng$); lãi suất nợ quá hạn được tính là $0,83\% \times 150\% = 1,25\%/tháng$, cụ thể như sau:

Tiền lãi trên nợ gốc trong hạn được tính từ ngày 09/02/2018 đến 09/5/2018 là: $200.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 03 \text{ tháng} = 4.980.000 \text{ đồng}$ (1);

Tiền lãi trên nợ lãi chưa trả được tính từ ngày 09/5/2018 đến ngày 25/6/2019 là: $4.980.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/30 \times 406 \text{ ngày} = 559.386 \text{ đồng}$ (2);

Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn được tính từ ngày 09/5/2018 đến ngày 25/6/2019 là: $(200.000.000 \text{ đồng} \times 1,25\%)/30 \times 406 \text{ ngày} = 33.833.000 \text{ đồng}$ (3).

Tổng cộng (1) + (2) + (3) = 39.372.386 đồng.

Xét số tiền lãi mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả là 21.000.000 đồng, thấp hơn số lãi tính theo quy định nêu trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn V đối với ông Nguyễn Thanh P về việc buộc ông Nguyễn Thanh P có nghĩa vụ trả cho ông Võ Văn V số tiền nợ gốc và nợ lãi là 221.000.000 đồng.

[3.] Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh P có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, cụ thể: $221.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 11.050.000 \text{ đồng}$;

Hoàn trả cho ông Võ Văn V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.525.000 đồng theo biên lai thu số 0010309 ngày 20/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 48, Điều 147, Điều 150, Điều 266, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 429, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn V đối với ông Nguyễn Thanh P về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”:

Buộc ông Nguyễn Thanh P có nghĩa vụ trả cho ông Võ Văn V tổng số nợ gốc và nợ lãi là 221.000.000 đồng, trong đó: nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ lãi là 21.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Võ Văn V có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Thanh P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh P có nghĩa vụ nộp án phí là 11.050.000 đồng (mười một triệu không trăm năm mươi ngàn đồng);

Hoàn trả cho ông Võ Văn V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.525.000 đồng (năm triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010309 ngày 20/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh(01);
- VKSND Quận 6 (2);
- Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 6 (1);
- Văn phòng đăng ký đất đai
Chi nhánh Quận 6, TP.HCM;
- Các đương sự (2);
- Lưu VP (3), HSVA (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

